

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118 /2017/HSPT

Ngày 11/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Thái Văn Chấn.

Các thẩm phán:

1. Ông Ngô Dũng.

2. Ông Cao Minh Lễ.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

- *Đại diện Viện kiểm sát tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2017/HSPT ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trương Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

** Bị cáo kháng cáo:*

Họ và tên: Trương Văn T, sinh năm 1985. Trú quán: ấp HB 2, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang. *Chỗ ở*: ấp HB 3, xã HL, huyện PT, tỉnh An Giang; *Nghề nghiệp*: không; *Trình độ học vấn*: không biết chữ; *Cha*: Trương Văn C, sinh năm 1938 (chết); *Mẹ*: Phạm Thị T, sinh năm 1946 (chết).

- *Tiền án, tiền sự*: Chưa.

- Bị cáo bị tạm giam ngày 23/01/2017 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/01/2017, nhận được tố giác của quần chúng nhân dân tại nhà Trương Văn T thuộc ấp HB 3, xã HL, huyện PT, tỉnh An

Giang, nghi vẫn có 02 người sử dụng trái phép chất ma túy, nên lực lượng chức năng khám xét nhà, phát hiện Lê Hoài H đang cầm 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet chạy ra phía sau nhà ném bỏ nên lực lượng thu giữ. Qua kiểm tra phát hiện bên trong có 02 bọc ny lon trong suốt (01 bọc lớn viền đỏ, có rãnh khóa chứa 13 bọc nhỏ hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bọc lớn có ảnh và dòng chữ màu đỏ, có rãnh khóa chứa 09 bọc nhỏ hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng). Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo H số tiền 450.000đ và 01 điện thoại di động màu trắng và thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám; 01 chai nhựa gắn cây nỏ và ống hút dùng để sử dụng ma túy.

Qua điều tra, Lê Hoài H và Trương Văn T, khai nhận: Do cả hai đều sử dụng và nghiện ma túy nên H rủ Tèo đi mua ma túy về sử dụng, vừa bán lại cho người nghiện lấy lãi. T đồng ý. Cả hai thỏa thuận, H đi mua ma túy, còn T ở nhà làm sẵn bọc nylon để chứa ma túy sau khi đã phân nhỏ. Số ma túy bị lực lượng Công an thu giữ là do H đến thị trấn CD, huyện CP mua của một người tên N (không rõ địa chỉ) vào ngày 20/01/2017. Từ ngày 20/01/2017 đến ngày bị bắt quả tang, H và T nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn T, Nguyễn Quang Ph và Lê Thị N để sử dụng. Ngoài ra, T còn sử dụng căn phòng trong nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho B và T nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 20/01/2017, tại nhà của Nguyễn Quang Ph thuộc ấp HB1, xã HL, huyện PT. Lê Thị N gặp H hỏi mua 200.000đ ma túy. H về nhà T lấy một bọc ma túy đã đến bán cho N và lấy tiền 200.000đ. Sau đó, N vào phòng nhà của Ph sử dụng.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 21/01/2017, Nguyễn Văn B điện thoại cho T hỏi mua ma túy để sử dụng, T đồng ý và hẹn B tại nhà. Khi Bửu đến và vào căn phòng trong nhà của T hỏi mua 100.000đ ma túy đá. T kêu H lấy một bọc ma túy đá bán cho B. Hận lấy ma túy đá bán cho Bửu, đồng thời mang dụng cụ để cả ba (B, T và H) cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, B đưa tiền cho T rồi ra về.

- Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 21/01/2017, tại nhà Nguyễn Quang Ph thuộc ấp HB 1, xã HL, huyện PT, Lê Thị N gặp H hỏi mua 200.000đ ma túy. H về nhà T lấy 01 bọc ma túy đá đến bán cho N và lấy 200.000đ. Sau đó, N, Ph và S (vợ của Ph) vào trong phòng của Ph cùng sử dụng.

- Lần 4: Khoảng 01 giờ ngày 23/01/2017, B điện thoại rủ Huỳnh Văn T đến nhà T mua ma túy sử dụng, đồng thời điện thoại cho T hỏi mua ma túy. T đồng ý và hẹn B tại nhà. Sau đó, B điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 67AK – 059.42 chở T đến nhà T. Cả hai vào căn phòng trong nhà của T mua 200.000đ ma túy đá. Cùng lúc này, H vừa đi mua ma túy về đến, T kêu Hận bán 200.000đ ma túy cho B và T để sử dụng xong rồi về. H lấy ma túy phân bán cho B và T. Cùng lúc này, Nguyễn Quang Ph điện thoại cho H mua 500.000đ ma túy. H phân ma túy thành 01 bọc, giá 500.000đ rồi kêu T đi giao cho Ph. Lúc này, H lấy ma túy và mang dụng cụ để cả ba (B, T và H) cùng sử dụng. Sau khi giao ma

túy cho Ph xong, T trở về vẫn còn thấy cả ba đang sử dụng ma túy nhưng không tham gia. Sau khi sử ma túy xong, B và T ra về.

Căn cứ Kết luận giám định số 39/KLGD-PC54 ngày 27/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: 22 bọc ny lon trong suốt, hàn kín gửi đến giám định có Methamphetamine, trọng lượng 1, 5219 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82 ngày 19/7/3013 của Chính Phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Hoài H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 198; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; 20; 50, 53 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 05 (năm) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 (năm) năm tù, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2017.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o và p khoản 1, 2 Điều 46; 47; 20; 53; 74 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phần án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/6/2017 bị cáo Trương Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ mất sớm, không có nghề nghiệp ổn định và mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Lê Hoài H và Trương Văn T đã có hành vi mua ma túy (Methamphetamine) về để sử dụng và bán lại cho Lê Thị N, Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn T và Nguyễn Quang Ph nhiều lần thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Trương Văn T còn có hành vi sử dụng căn nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để nhiều lần cho Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

[2] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và cố ý thực hiện. Xuất phát từ lối sống thiếu rèn luyện phẩm chất đạo đức, chỉ vì hám lợi và để có ma túy sử dụng, nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người và sử dụng nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để nhiều lần cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy đến khi bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “*phạm tội nhiều lần*”, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm cho tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét thấy, bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng đắn, đầy đủ tính chất, mức độ, hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo và tuyên phạt bị cáo Trương Văn T 05 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù, là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật so với những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét, để làm căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Văn T xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b khoản 2 Điều 198; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 50 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 05 (năm) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 05 (năm) năm tù, về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2017.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Chợ Mới;
- Trại tạm giam;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA.DS H.Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Phòng GĐKT;
- Tòa hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Văn Chấn